|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****ĐỀ SỐ 1***(Đề gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - HÓA HỌC 8****Năm học: 2021 – 2022**Ngày kiểm tra: 29/10/2021*Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên:……………….................................................................. Lớp: … |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****ĐỀ SỐ 1***(Đề gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - HÓA HỌC 9****Năm học: 2021 – 2022**Ngày kiểm tra: 29/10/2021*Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên:……………….................................................................. Lớp: … |

**Trắc nghiệm khách quan (10,0 điểm).**

**Chọn một chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.**

**Câu 1 (0,3 điểm)**. Cho các dữ kiện sau:

- Trong cơ thể người có chứa từ 63 đến 68% về khối lượng là nước.

- Xoong nồi được làm bằng inox.

Dãy gồm các chất là

A. Inox, cơ thể người. B. Nước, inox.

C. Nước, xoong nồi. D. Cơ thể người, xoong nồi.

**Câu 2 (0,3 điểm)**. Nước sông hồ là

A. chất tinh khiết. B. hỗn hợp. C. đơn chất. D. hợp chất.

**Câu 3 (0,3 điểm)**. Cồn là một chất lỏng, nhiệt độ sôi là 78,3oC, tan nhiều trong nước. Để tách riêng được cồn từ hỗn hợp cồn và nước ta có thể dùng phương pháp

A. lọc. B. bay hơi. C. hòa tan. D. chưng cất.

**Câu 4 (0,3 điểm)**.  Dựa vào tính chất nào của kim loại đồng mà đồng được sử dụng làm lõi dây dẫn điện?

A. Dẫn điện tốt. B. Dẫn nhiệt tốt.

C. Màu đỏ. D. Trạng thái rắn.

**Câu 5 (0,3 điểm)**. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là

A. lọc. B. chưng cất. C. làm bay hơi. D. để muối lắng xuống rồi gạn.

 **Câu 6 (0,3 điểm)**. Nguyên tử photpho có 15 proton và 16 notron ở hạt nhân. Số electron ở vỏ nguyên tử photpho là

A. 1. B. 15. C. 16. D. 31.

**Câu 7 (0,3 điểm)**. Nguyên tử nhôm có bao nhiêu lớp electron?



A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 8 (0,3 điểm**). Nguyên tử oxi có 8 electron. Hạt nhân nguyên tử oxi mang điện tích là

A. 8+. B. 8-. C. 16-. D. 16+.

**Câu 9 (0,3 điểm)**. Cách biểu diễn 4 nguyên tử nitơ đúng là

A. 4N.B. 4N2. C. N4. D. N4.

**Câu 10 (0,3 điểm)**. Kí hiệu hóa học đúng của canxi là

A. CA. B. ca. C. C. D. Ca.

**Câu 11 (0,4 điểm)**. Nguyên tử X có khối lượng bằng 2 lần khối lượng nguyên tử oxi. X là nguyên tố nào? (Biết NTK: S = 32, Cu = 64, K = 39, Fe = 56)

A. S. B. Cu. C. K. D. Fe.

**Câu 12 (0,3 điểm)**. C là kí hiệu hóa học của nguyên tố

A. canxi. B. cacbon. C. chì. D. clo.

**Câu 13 (0,3 điểm**). Nguyên tử khối của nguyên tố nitơ

A. 14 gam. B. 28 kg.

C. 14 đvC. D. 28 đvC.

**Câu 14 (0,3 điểm**). Số lượng các nguyên tố hóa học trong phân tử kali penmanganat (KMnO4) là

A. 4. B. 3. C. 7. D. 6.

**Câu 15 (0,3 điểm**). Nguyên tố hóa học là tập hợp các nguyên tử cùng loại, có cùng số

A. proton. B. electron. C. notron. D. hạt mang điện.

**Câu 16 (0,3 điểm**).Có bao nhiêu hợp chất trong số các chất có công thức hóa học sau: O2, N2, Al, Al2O3, H2, AlCl3, H2O, P?

A. 4. B. 3. C. 5. D. 6.

**Câu 17 (0,3 điểm**). Cách biểu diễn 3H2O cho biết

|  |  |
| --- | --- |
| A. 3 phân tử nước.  | B. 3 nguyên tố nước trong hợp chất. |
| C. 3 hợp chất nước. | D. 3 nguyên tử nước. |

**Câu 18 (0,3 điểm**). Một hợp chất của nitơ với oxi có phân tử khối bằng 108 đvC. Hợp chất này có công thức hóa học là (Biết: NTK: N = 14, O = 16)

  A. NO2. B. NO.   C. N2O3. D. N2O5.

**Câu 19 (0,3 điểm**). Phân tử khối của H2SO4 là

(Biết NTK: H = 1, S = 32, O = 16)

A. 50. B. 98. C. 96. D. 162.

**Câu 20 (0,3 điểm**). Phân tử khí oxi nặng hay nhẹ hơn so với phân tử khí metan (CH4) bao nhiêu lần? (Biết NTK: O = 16, C = 12, H = 1)

A. Phân tử khí oxi nặng hơn phân tử khí metan 2 lần.

B. Phân tử khí oxi nhẹ hơn phân tử khí metan 2 lần.

C. Phân tử khí oxi nặng bằng phân tử khí metan.

D. Phân tử khí oxi nặng hơn phân tử khí metan ½ lần.

**Câu 21 (0,3 điểm**). Công thức hóa học nào biểu diễn đơn chất?

A. Cl2. B. NaCl. C. KOH. D. SO2.

**Câu 22 (0,4 điểm**). Cho kim loại M tạo ra hợp chất MSO4. Biết phân tử khối là 120. Xác định kim loại M? (Biết NTK: S = 32, O = 16, Mg = 24, Cu = 64, Fe = 56, Ag = 108)

A. Mg. B. Cu. C. Fe. D. Ag.

**Câu 23 (0,3 điểm**). Cho công thức hóa học Al2O3, tỉ lệ số nguyên tử Al và O lần lượt là

A. 1 : 2. B. 2 : 3. C. 3 : 2. D. 1 : 3.

**Câu 24 (0,3 điểm**). Công thức hóa học của cacbonic là

A. Co2 . B. CO2. C. CO2. D. C2O.

**Câu 25 (0,3 điểm**). Trong 2 phân tử rượu etylic (C2H5OH) có bao nhiêu nguyên tử hiđro?

A. 5. B. 10. C. 12. D. 6.

**Câu 26 (0,3 điểm**). Cho hợp chất của X là XO và Y là Na2Y. Công thức hóa học của hợp chất chứa X, Y là

A. XY. B. X2Y3. C. X3Y2. D. XY2.

**Câu 27 (0,3 điểm**). Trong công thức NO2, N có hóa trị

A. I. B. II. C. IV. D. VI.

**Câu 28 (0,3 điểm**). S có hóa trị IV trong hợp chất nào? (Biết Cu (II), H(I), O(II))

A. CuS. B. H2S. C. SO3. D. SO2

**Câu 29 (0,3 điểm**). Cho Ca(II) và PO4 (III). Công thức hóa học của hợp chất là

A. Ca2(PO4)3.  B. CA3(PO4)2. C. Ca3(PO4)2.  D. CaPO4

**Câu 30 (0,3 điểm**).

Cho hợp chất có công thức hóa học P2O5, biết P có hoá trị V và O có hoá trị II. Vậy biểu thức nào viết đúng quy tắc hóa trị?

A. V.2 = II.5 . B. V.5 = II.2. C. II.V = 2.5. D. P. 5 = O.2.

**Câu 31 (0,4 điểm**). Công thức hóa học nào viết đúng?

Biết Ba(II), Mg(II), Na(I), Zn(II), Cl(I), NO3 (I), SO4 (II)

A. BaCl. B. MgNO3. C. Na2SO4. D. Zn2SO4.

**Câu 32 (0,4 điểm**). Hợp chất A tạo ra từ nguyên tố oxi hóa trị II và nguyên tố R hóa trị III. Phân tử hợp chất A nặng gấp 51 lần phân tử khí hiđro. Nguyên tử khối của R là

A.  3. B.  27. C.  54. D.  23.

*------------- HẾT -------------*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****ĐỀ SỐ 2***(Đề gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - HÓA HỌC 8****Năm học: 2021 – 2022**Ngày kiểm tra: 29/10/2021*Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên:……………….................................................................. Lớp: … |

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****ĐỀ SỐ 1***(Đề gồm 03 trang)* | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - HÓA HỌC 9****Năm học: 2021 – 2022**Ngày kiểm tra: 29/10/2021*Thời gian làm bài: 45 phút* |

Họ và tên:……………….................................................................. Lớp: … |

**Trắc nghiệm khách quan (10,0 điểm).**

**Chọn một chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.**

**Câu 1 (0,3 điểm)**. Cho các dữ kiện sau:

- Trong cơ thể người có chứa từ 63 đến 68% về khối lượng là nước.

- Xoong nồi được làm bằng inox

Dãy gồm vật thể là

A. Inox, cơ thể người. B. Nước, inox.

C. Nước, xoong nồi. D. Cơ thể người, xoong nồi.

**Câu 2 (0,3 điểm)**. Không khí là

A. chất tinh khiết. B. hỗn hợp. C. đơn chất. D. hợp chất.

**Câu 3 (0,3 điểm)**. Có 2 chất lỏng trong suốt, không màu là cồn và nước. Để phân biệt 2 chất lỏng này ta có thể dùng phương pháp

A. lọc. B. đốt cháy. C. hòa tan vào nước. D. để lắng rồi gạn.

**Câu 4 (0,3 điểm)**. Dựa vào tính chất nào của kim loại nhôm mà nhôm được sử dụng làm xoong, nồi?

A. Dẫn điện tốt. B. Dẫn nhiệt tốt. C. Màu trắng. D. Trạng thái rắn.

**Câu 5 (0,3 điểm)**. Cách hợp lí nhất để tách muối từ nước biển là

A. lọc. B. chưng cất. C. làm bay hơi. D. để muối lắng xuống rồi gạn.

**Câu 6 (0,3 điểm)**. Nguyên tử natri có 11 proton và 12 notron ở hạt nhân. Số electron ở vỏ nguyên tử nhôm là

A. 1. B. 11. C. 12. D. 23.

**Câu 7 (0,3 điểm)**. Nguyên tử nhôm có bao nhiêu electron ở lớp ngoài cùng?



A. 2. B. 3. C. 13. D. 8.

**Câu 8 (0,3 điểm**). Nguyên tử nitơ có 7 electron. Hạt nhân nguyên tử nitơ mang điện tích là

A. 7+. B. 7-. C. 14-. D. 14+.

**Câu 9 (0,3 điểm)**. Cách biểu diễn 4 nguyên tử hiđro đúng là

A. 4H. B. 4H2. C. H4. D. H4.

**Câu 10 (0,3 điểm)**. Kí hiệu hóa học đúng của magie là

A. mg. B. Mg. C. Mn. D. mn.

**Câu 11 (0,4 điểm)**. Nguyên tử X có khối lượng bằng 32 lần khối lượng nguyên tử hiđro. X là nguyên tố nào? Biết NTK: S = 32, Cu = 64, K = 39, Fe = 56

A. S. B. Cu. C. K. D. Fe.

**Câu 12 (0,3 điểm)**. Ca là kí hiệu hóa học của nguyên tố

A. canxi. B. cacbon. C. chì. D. clo.

**Câu 13 (0,3điểm**). Nguyên tử khối của nguyên tố oxi

A. 16 gam. B. 32 kg. C. 16 đvC. D. 32 đvC.

**Câu 14 (0,3 điểm**). Số lượng các nguyên tố hóa học trong phân tử canxi cacbonat (CaCO3) là

A. 4. B. 3. C. 5. D. 6.

**Câu 15 (0,3 điểm**). Người ta quy ước 1 đơn vị cacbon bằng

1. 1/12 khối lượng nguyên tử cacbon.
2. khối lượng nguyên tử cacbon.
3. 1/12 khối lượng đơn chất cacbon.
4. khối lượng đơn chất cacbon.

**Câu 16 (0,3 điểm**).

Có bao nhiêu đơn chất trong số các chất có công thức hóa học sau: O2, N2, Al, Al2O3, H2, AlCl3, H2O, P?

A. 4. B. 3. C. 5. D. 6.

**Câu 17 (0,3 điểm**). Cách biểu diễn 3O2 cho biết

1. 3 phân tử oxi.
2. 3 nguyên tố oxi.
3. 3 hợp chất oxi.
4. 3 nguyên tử oxi.

**Câu 18 (0,3 điểm**). Một hợp chất nitơ có phân tử khối bằng 76 đvC. Hợp chất có công thức hóa học là (Biết: NTK: N = 14, O = 16)

A. NO2.  B. NO.   C. N2O3. D. N2O5.

**Câu 19 (0,3 điểm**). Phân tử khối của CuSO4 là

 (Biết NTK: Cu = 64, S = 32, O = 16)

A. 112 A. 224 C. 100 D. 160

**Câu 20 (0,3 điểm**). Phân tử khí oxi nặng hay nhẹ hơn so với phân tử đồng bao nhiêu lần? (Biết NTK: Cu = 64, O = 16)

1. Phân tử khí oxi nặng hơn phân tử đồng 2 lần.
2. Phân tử khí oxi nhẹ hơn phân tử đồng ½ lần.
3. Phân tử khí oxi nặng bằng phân tử đồng.
4. Phân tử khí oxi nặng hơn phân tử đồng ½ lần.

**Câu 21 (0,3 điểm**). Công thức hóa học nào biểu diễn hợp chất?

1. Al. B. S. C. Cl2. D. SO2.

**Câu 22 (0,4 điểm**). Cho kim loại M tạo ra hợp chất MSO4. Biết phân tử khối là 152. Xác định kim loại M? (Biết NTK: S = 32, O = 16, Mg = 24, Cu = 64, Fe = 56, Ag = 108)

A. Mg. B. Cu. C. Fe. D. Ag.

**Câu 23 (0,3 điểm**). Cho công thức hóa học N2O3, tỉ lệ số nguyên tử N và O lần lượt là

A. 1 : 2. B. 2 : 3. C. 3 : 2. D. 1 : 3.

**Câu 24 (0,3 điểm**). Công thức hóa học của nước là

A. H2O. B. H2o. C. H­2O. D. 2HO.

**Câu 25 (0,3 điểm**). Trong 2 phân tử axit axetic (CH3COOH) có bao nhiêu nguyên tử hiđro?

A. 3. B. 6. C. 8. D. 4.

**Câu 26 (0,3 điểm**). Cho hợp chất của X là X2O3 và Y là Na2Y. Công thức hóa học của hợp chất chứa X, Y là

A. XY. B. X2Y. C. X3Y2. D. X2Y3.

**Câu 27 (0,3 điểm**). Trong công thức NO, N có hóa trị

A. I. B. II. C. IV. D. VI.

**Câu 28 (0,3 điểm**). C có hóa trị II trong hợp chất nào? (Biết Al (III), H(I), O(II))

A. Al4C3. B. CH4. C. CO. D. CO2.

**Câu 29 (0,3 điểm**). Cho Ba(II) và PO4 (III). Công thức hóa học của hợp chất là

A. Ba2(PO4)3. B. BA3(PO4)2. C. Ba3(PO4)2. D. BaPO4.

**Câu 30 (0,3 điểm**). Cho hợp chất có công thức hóa học N2O5, biết N có hoá trị V và O có hoá trị II. Vậy biểu thức nào viết đúng quy tắc hóa trị?

A. V.2 = II.5 . B. V.5 = II.2. C. II.V = 2.5. D. N. 5 = O.2.

**Câu 31 (0,4 điểm**). Công thức hóa học nào viết đúng?

Biết Mg(II), Cl (I), Ca (II), Br (I), Al (III), Na (I), NO3 (I)

A. MgCl2. B. CaBr3. C. AlCl2. D. Na2NO3.

**Câu 32 (0,4 điểm**). Hợp chất A tạo ra từ nguyên tố oxi hóa trị II và nguyên tố R hóa trị IV. Phân tử hợp chất A nặng gấp 2 lần phân tử khí oxi. Nguyên tử khối của R là

A. 16. B. 12. C. 54. D. 32.

*------------- HẾT -------------*